TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **593/2019**/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 797/2019/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa:

1. Nguyênđơn: Chị Bùi Thị Thu T, sinh năm 1984;

ĐKHKTT và trú tại: Tổ 11A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Lưu Phúc C, sinh năm 1981;

HKTT: xóm 3, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở: Tổ 11A, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Căn cứ vào Điều 146, 147, 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51,54, 55,57, 58; 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thu T và anh Lưu Phúc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thu T và anh Lưu Phúc C đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: Chị T và anh C thỏa thuận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục 02 con chung Lưu Gia P, sinh ngày 08/9/2010 và Lưu Gia H, sinh ngày 22/11/2013 đến khi các con trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung.

*Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay: Chị T và anh C đều xác định không có.

+ Về án phí: Chị T nhận nộp150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước (được trừ từ tiền tạm ứng án phí đã nộp) hoàn trả Chị T 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai thu số **0002250 ngày 30/9/2019** của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- Các đương sự;
-UBND nơi ĐKKH 2010 xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình;
-Lưu hồ sơ vụ án.